

Nghiên cứu trường hợp điển hình về động lực và thay đổi động lực trong quá trình học tiếng Anh

Nguyễn Phương Nhung*

*Trường ĐHNN, ĐH Quốc gia Hà Nội

Received: 10/2/2024; Accepted: 15/2/2024; Published: 7/3/2024

Abstract: Understanding the complexity of motivation in the educational context is critical to improving learning outcomes and promoting student engagement, through an in-depth look at two case studies. , the author wants to point out the multifaceted nature of motivation, exploring its different aspects, determinants and meanings in educational settings. Furthermore, using qualitative methods, this article seeks to explore the nuanced mechanisms underlying fluctuations in motivation over time, considering both individual and contextual factors to inform discussion and conclusion on English learning dynamics in two typical cases.

Keywords: Research, motivation

1. Đặt vấn đề

Hiểu được sự phức tạp của động lực thúc đẩy trong bối cảnh giáo dục là điều tối quan trọng để nâng cao kết quả học tập và thúc đẩy sự tham gia của học sinh, thông qua tìm hiểu sâu 2 trường hợp điển hình, tác giả muốn chỉ ra các bản chất nhiều mặt của động lực, khám phá các khía cạnh, yếu tố quyết định và ý nghĩa khác nhau của nó trong môi trường giáo dục. Hơn nữa, bằng cách sử dụng các phương pháp định tính, bài viết này tìm cách khám phá các cơ chế sắc thái tiềm ẩn những biến động về động lực theo thời gian, xem xét cả yếu tố cá nhân và bối cảnh để đưa ra phân thảo luận và kết luận về động lực học tiếng Anh trong hai trường hợp điển hình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa “động lực”

Từ điển dành cho người học nâng cao Oxford định nghĩa động lực nói chung là “lý do tại sao ai đó làm điều gì đó hoặc cư xử theo một cách cụ thể”. Động lực cũng có thể được hiểu theo nghĩa rộng là mong muốn và sự sẵn sàng làm điều gì đó của một người (Zhang, 2008.)

Dörnyei (2005) coi động lực là “một khái niệm trừu tượng, mang tính giả thuyết mà chúng ta sử dụng để giải thích lý do tại sao mọi người suy nghĩ và hành xử như họ làm”. Chúng ta có thể thấy rằng định nghĩa này không xem động lực từ khía cạnh bên trong mà từ khía cạnh bên ngoài.

Trong lĩnh vực tâm lý học, động lực được định nghĩa là “sự khởi đầu, định hướng, cường độ và sự kiên trì của hành vi (Green, 1995; trích dẫn trong Zhang, 2008.) Năm 2008, Abrudan giải thích rằng động lực là mong muốn bên trong để làm điều gì đó

dẫn đến một quyết định có ý thức. để hành động và nỗ lực bền bỉ.

Trong lĩnh vực giáo dục, hiện tượng này được mô tả như một loại động lực bên trong khuyến khích người học làm việc gì đó để đạt được thành tích nhất định (Harmer, 2001; trích dẫn trong Zhang, 2008.) Gardner (1985) đề cập đến động lực trong giáo dục ngôn ngữ cảnh là sự kết hợp giữa nỗ lực của người học và mong muốn đạt được mục tiêu học ngôn ngữ.

Nhìn chung, chúng ta có thể thấy rằng hầu hết các định nghĩa được đề cập đều đề cập đến động lực là những yêu cầu, nhu cầu hoặc lý do thúc đẩy con người làm một việc gì đó.

2.2. Kết quả nghiên cứu trường hợp điển hình (tên nhân vật đã được thay đổi để đảm bảo tính bảo mật thông tin)

2.2.1. Trường hợp 1: Ông Nguyễn Hoàng Anh

Lịch sử học tiếng Anh

Hoàng Anh chính thức bắt đầu học tiếng Anh từ năm 5 tuổi, sớm hơn nhiều học sinh mầm non Việt Nam lúc bấy giờ (vào thời điểm đó, chương trình giáo dục Việt Nam chưa có môn học chính là tiếng Anh trước lớp 3 tiểu học). Di của anh đã mời một gia sư người Việt đến dạy tiếng Anh cho anh và 2 anh em họ tại nhà. Nội dung chính của lớp dạy kèm này là về bảng chữ cái, từ vựng quen thuộc (gia đình, bạn bè, bộ phận cơ thể, trường học, địa điểm trong thị trấn,...) và ngữ pháp cơ bản (đại từ, thì hiện tại, thì quá khứ,...). Sau đó, việc học tiếng Anh của em bị gián đoạn trong 2 năm trước khi bắt đầu lại vào lớp 3 tại trường tiểu học Bế Văn Đàn theo chương trình giảng dạy của Bộ GDĐT Việt Nam. Đến lớp 3, em ôn

lại toàn bộ kiến thức cơ bản đã học được từ lớp gia sư ở nhà cũng như mở rộng vốn tiếng Anh của mình ở nhiều chủ đề đa dạng hơn. Phải đến năm đầu tiên bậc trung học cơ sở (trường THCS Nguyễn Trường Tộ), việc học tiếng Anh của em mới diễn ra ngoài phạm vi trường học. Lúc này, ngoài việc học ở trường, anh còn học tiếng Anh với gia sư và một số anh chị em họ giống như hồi 5 tuổi. Ngoài ra, anh còn tham gia một lớp học thêm chuyên luyện thi một số bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa như: TOEFL, SAT, GRE, GMAT và Cambridge. Tuy nhiên, anh ấy không có mục đích cụ thể nào khi học ở đó hoặc nhằm mục đích tham gia bất kỳ bài kiểm tra nào trong số này.

Khi bước vào cấp 3 (THPT Kim Liên), anh và gia đình nhận ra rằng phương pháp ngữ pháp-dịch thuật trong giảng dạy ở trường phổ thông không thể đảm bảo thành công trong việc học tiếng Anh của anh. Anh quyết định tham gia hai khóa học nói tại Apollo, một trung tâm tiếng Anh nổi tiếng ở Hà Nội. Anh cho biết thời điểm này anh không tập trung học tiếng Anh vì muốn dành nhiều thời gian hơn cho môn Toán, Vật lý và Hóa học, 3 môn chính trong kỳ thi tuyển sinh đại học. Trong thời gian tốt nghiệp, chuyên ngành của anh là đào tạo Giáo viên Tiếng Anh. Anh không chỉ học 4 kỹ năng tiếng Anh (Nói, Viết, Đọc, Nghe) mà còn học các môn khác bằng tiếng Anh (Anh Mỹ nghiên cứu, Văn học Anh, Tiếng Anh chuyên ngành, Phương pháp nghiên cứu,...). Sau khi tốt nghiệp Đại học Ngôn ngữ và Quốc tế, anh theo đuổi việc học lên cao hơn với khóa học Thạc sĩ về TESOL. Tuy nhiên, anh đã không hoàn thành nó. Sau đó từ năm 2012 đến năm 2013, anh đi du học tại Khoa Nghệ của Đại học Adelaide, Adelaide, Nam Úc.

Ngoài việc học và sử dụng tiếng Anh ở trường, Hoàng Anh còn sử dụng ngôn ngữ này ở nhà khi chơi game trên máy tính, xem phim và clip trên Youtube, đọc sách hay Wikipedia. Tiếng Anh đã trở thành một phần thiết yếu trong cuộc sống dịch thuật của anh - công việc bán thời gian của anh liên quan trực tiếp đến tiếng Anh, việc anh tự học cách sử dụng các ứng dụng phần mềm khác nhau bằng tiếng Anh và cuộc nói chuyện của anh với vợ hàng ngày đôi khi bằng tiếng Anh.

Thay đổi động lực

Bắt đầu học tiếng Anh từ năm 5 tuổi, động lực của Hoàng Anh chỉ ở trình độ trung cấp và không thay đổi suốt 5 năm. Lần đầu tiên động lực của anh tăng lên là khi anh vào cấp hai. Theo lời giải thích của anh trong cuộc phỏng vấn, sự thay đổi này là do anh tham gia hai lớp học thêm ngoài trường. Một lớp giúp anh nâng cao vốn từ vựng, ngữ pháp và kiến

thức nền tảng, lớp còn lại giúp anh có cơ hội giao tiếp với người bản xứ. Hai buổi học này khiến em cảm thấy mình đã tiến bộ rõ rệt về tiếng Anh và nhờ đó, có thêm động lực học tập.

Ngay sau sự gia tăng này, động lực học tập giảm sút trong ba năm tiếp theo khi Hoàng Anh học cấp 3. Vào năm cuối cấp 3, động lực học tập tụt xuống mức thấp nhất giữa cấp trung và cấp thấp. Bởi lúc đó anh có ý định nộp đơn vào một trường đại học yêu cầu anh phải thi các môn Toán, Lý, Hóa. Vì vậy, anh ấy mất tập trung vào tiếng Anh và động lực cũng giảm sút.

Động lực học tiếng Anh của Hoàng Anh lại lên cao khi anh thi đỗ vào đại học và trở thành sinh viên Khoa đào tạo giáo viên tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ. Khoa này yêu cầu sinh viên phải học 4 kỹ năng tiếng Anh ở trình độ cao (C1 – nâng cao) và các môn khác cũng bằng tiếng Anh. Sống trong môi trường này buộc Hoàng Anh phải tập trung hơn vào việc học tiếng Anh. Phương pháp giảng dạy đầy cảm hứng của thầy cũng góp phần rất lớn vào việc động lực của anh tăng lên. Anh cho biết: “Em cảm thấy may mắn khi được tham gia chương trình Fast track với thầy cô rất truyền cảm và nhiệt huyết, điều đó khiến em thấy việc học trở nên thú vị hơn”. Một lý do khác khiến mức độ động lực tăng lên nằm ở sự thay đổi trong nhận thức về bản thân của anh ấy. Hàng năm, anh có thói quen tự kiểm điểm và nhận ra rằng sau mỗi học kỳ học tại trường đại học này, tiếng Anh của anh dần được cải thiện, đặc biệt là về cách dùng từ, phát âm, chính tả, ngữ pháp và trình bày. Khi thấy mình tiến bộ, anh cảm thấy vui mừng và nhờ đó, động lực càng ngày càng cao.

Sau khi đạt trình độ cao nhất vào năm thứ 4 đại học, động lực của anh giảm nhẹ xuống mức từ trung cấp trở lên khi bắt đầu làm giảng viên tiếng Anh. Động lực sau đó trở lại đỉnh cao khi anh sang Úc du học. Ở đó, anh có cơ hội tìm hiểu thêm về văn hóa bản địa cũng như cách người bản xứ giao tiếp trong cuộc sống thực, điều này đã dẫn đến sự thay đổi trong nhận thức của anh về việc sử dụng tiếng Anh. Anh không luyện tập tiếng Anh một cách quá hàn lâm và phức tạp như hồi còn học đại học. Anh điều chỉnh bản thân để sử dụng tiếng Anh đơn giản và tự nhiên hơn. Sự điều chỉnh này giúp anh cảm thấy linh hoạt và tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh. Điều đó giúp em thấy tiếng Anh thú vị hơn và động lực học tiếng Anh của em đạt mức cao nhất.

Từ lúc về Việt Nam cho đến nay, động lực thi đấu có giảm nhẹ rồi ổn định ở mức từ cao đến trung bình.

2.2.2 Trường hợp 2: Bà Trần Thị Ngân

Ngân không bắt đầu học tiếng Anh từ khi còn nhỏ

vì bố mẹ cô không coi tiếng Anh là môn học quan trọng đối với cô. Việc học của Ngân bắt đầu từ lớp 6, giống như nhiều học sinh Việt Nam khác theo học chương trình chuẩn, 2 năm đầu Ngân không thể hiện được năng khiếu gì đặc biệt hay đạt được nhiều kết quả trong học tập. Tiếng Anh là môn tương đối dễ đối với cô nên cô có thể đạt điểm cao mà không cần học hành chăm chỉ. Giáo viên tiến hành lớp học chủ yếu sử dụng phương pháp ngữ pháp-dịch thuật. Sách giáo khoa có nêu một quy tắc ngữ pháp ở đầu mỗi bài và giáo viên mô tả chi tiết quy tắc đó bằng tiếng Việt. Cảm xúc của cô đối với tiếng Anh không khác biệt nhiều so với các môn học khác khi cô bắt đầu học - đó chưa phải là môn học yêu thích mà là môn cô thích. Vì vậy, mức độ động lực của cô ấy trong giai đoạn này tương đối thấp.

Tuy nhiên, vào mùa hè năm 2002, cô tham gia khóa học tiếng Anh tại Trung tâm Anh ngữ tỉnh Hải Dương. Trọng tâm của khóa học là nói và viết sáng tạo. Đó là một sự kiện thay đổi cuộc đời vì sau khóa học kéo dài 3 tháng, dưới sự hướng dẫn của người bản ngữ, trình độ nói của Ngân đã được cải thiện đáng kể và cô bắt đầu có niềm yêu thích với tiếng Anh. Động lực của cô ngày càng tăng và Ngân quyết tâm đạt được kết quả tốt hơn trong các lớp học tiếng Anh. Năm lớp 9, em tham gia cuộc thi học sinh giỏi tiếng Anh tỉnh Hải Dương và đạt giải nhất. Sau này, Ngân miêu tả khoảng thời gian này là bàn đạp cho cả động lực và những thành tựu trong tương lai của cô. Sau 2 năm theo học tại trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi tỉnh Hải Dương, Ngân đã dự thi Kỳ thi THPT chuyên Tiếng Anh Quốc gia dành cho học sinh THPT và đạt giải Nhì, giúp em được vào miễn phí chương trình Fast-track tại trường. Khoa sư phạm tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp THPT.

Trong 2 năm đầu học đại học, động lực của Ngân bị suy giảm. Ngân cho rằng sự thụt lùi này là do sự thay đổi của môi trường và sự thiếu mục tiêu cá nhân. Là một trong những sinh viên giỏi nhất của một trường đại học danh tiếng, Ngân cảm thấy như mọi mục tiêu của mình đều đạt được và tạm thời mất đi hứng thú học tập. Tuy nhiên, đến cuối năm thứ 3, động lực của cô đã được lấy lại sau khi cô trở thành chủ tịch Câu lạc bộ tiếng Anh của trường đại học. Nhiệm vụ của cô là tổ chức các hoạt động học tập cho các thành viên trong câu lạc bộ và hướng dẫn các em rèn luyện kỹ năng tiếng Anh mà cô rất thích. Năm 2012, khi đang là sinh viên năm 4, cô xin nghỉ việc và chuyển hướng tập trung vào việc học nhằm nâng cao kết quả học tập. Trong thời gian này, động lực cá

nhân của Ngân vẫn ổn định.

Sau khi tốt nghiệp với thành tích bay bổng, cô được trường đại học tuyển dụng và trở thành giảng viên khoa sư phạm tiếng Anh. Sau một năm đi dạy, động lực của cô đột nhiên giảm sút. Mặc dù Ngân đã có được công việc mơ ước nhưng cô cảm thấy trong năm đầu tiên đi dạy, cô chưa đạt được nhiều thành tựu về chuyên môn cũng như học thuật. Cô nhớ lại, do áp lực từ công việc mới nên cô không có đủ thời gian để tự học. Cô đăng ký một khóa học MA chuyên ngành TESOL nhưng đã bỏ học sau vài tháng. Năm 2014, cô quyết định nghỉ việc và sang Mỹ theo chương trình trao đổi để học văn hóa. Trong thời gian này, Ngân không chỉ nâng cao kiến thức, trình độ ngoại ngữ mà còn lấy lại được cảm hứng học tập. Sau khi trở lại làm việc, cô đăng ký học thêm một khóa MA khác và tiếp tục học cho đến nay.

Định hướng mục tiêu và tự quyết

Mặc dù mức độ động lực của Ngân thay đổi qua các năm nhưng cô không bao giờ ghét tiếng Anh và chỉ số của cô dao động quanh mức 4, một mức tương đối cao. Điều đáng chú ý là động lực của cô chỉ đạt đến đỉnh điểm khi cô có mục tiêu rõ ràng và quyết tâm thực hiện nó. Cảm giác đạt được thành tích đã giúp cô duy trì động lực ở mức cao và thôi thúc cô phấn đấu để đạt được nhiều thành công hơn.

3. Kết luận

Động lực đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học một ngôn ngữ. Giáo viên ngôn ngữ không thể dạy ngôn ngữ một cách hiệu quả nếu họ không hiểu mối quan hệ giữa động lực và ảnh hưởng của nó đến việc tiếp thu ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo

1. Gardner, R.C. (2006) *Motivation and attitudes in Second language learning*, ResearchGate. Available at: https://www.researchgate.net/publication/288153221_Motivation_and_Attitudes_in_Second_Language_Learning (Accessed: 20 February 2024).
2. Dörnyei, Z. (1998) Dörnyei, Z., & Ottó, I. (1998). *motivation in action: A process model of L2 motivation*, Academia.edu. Available at: https://www.academia.edu/1791903/D%C3%B6rnyei_Z_and_Ott%C3%B3_I_1998_Motivation_in_action_A_process_model_of_L2_motivation (Accessed: 20 February 2024).
3. S. Zhang, J. Zhao and W. Tan, "Extending TAM for online learning systems: An intrinsic motivation perspective," in *Tsinghua Science and Technology*, vol. 13, no. 3, pp. 312-317, June 2008, doi: 10.1016/S1007-0214(08)70050-6.